

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HSST  
Ngày: 28/9/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Thị Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Duy Khải**

**Ông Phạm Văn Khuyến**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2018/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trung H**, sinh năm 1997 tại Bình Phước; HKTT: Thôn B, xã P, huyện, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Đào Thị T, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/12/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Riềng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 238/QĐ-UBND, ngày 30/3/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2018 cho đến nay, “có mặt”.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D (Tên gọi khác: C)**, sinh năm 1998 tại Bình Phước; HKTT: Thôn B, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1957 và bà Lê Thị L, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2018 cho đến nay, “có mặt”.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đào Thị T, sinh năm 1963. Có mặt.

Trú tại: Thôn B, xã P, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc D có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau và cả hai cùng nghiện ma túy.

Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2018, H mượn điện thoại của chị gái tên Nguyễn Thị S lên mạng xã hội Facebook nhắn tin cho một người tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua thiếu 300.000 đồng ma túy thì N đồng ý và hẹn H đến khu vực chợ B, thuộc xã N, huyện B. H lấy xe mô tô (không có biển số) của gia đình điều khiển đến nhà Nguyễn Ngọc D, nói với D “mua tH của Nghĩa được 300.000 đồng tiền ma túy rồi, giờ cả hai đi lấy về sử dụng” thì D đồng ý. H điều khiển xe mô tô trên chở D đến khu vực chợ Bù Na thì gặp Nghĩa đang ngồi uống nước bên đường thì Nghĩa đưa cho D 01 gói thuốc hiệu Jet bên trong có 01 bịch nylon có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, cả hai về nhà D để sử dụng, trên đường về nhà, D lấy ma túy trong gói thuốc ra cầm trên tay, còn vỏ thuốc hiệu Jet vứt dọc đường. Khi về đến nhà, D lấy gói ma túy bỏ trên ghế trong nhà cùng một nỏ T tinh hình tẩu (là dụng cụ sử dụng ma túy), do nỏ T tinh bị dơ nên H nói D đi mua tắm bông vệ sinh, D không đi mua mà điều khiển xe mô tô của H đến nhà H lấy tắm bông thì bị Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Riềng kiểm tra hành chính, sau đó đưa D về nhà thì thấy H đang ở nhà D đồng thời phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bịch nylon bên trong có các tinh thể màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong được H và D ký xác nhận; 01 nỏ T tinh hình tẩu dài 05cm và 01 hộp quẹt ga màu xanh.

Tại kết luận giám định số 119/2018/GĐKTHS ngày 20/4/2018 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi đi giám định là ma túy, khối lượng: 0,1585 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 16/4/2018, Nguyễn Trung H và Nguyễn Ngọc D đã tàng trữ trái phép 0,1585 gam Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy. Các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc trước với nhau. Để có cơ sở quyết định hình phạt, cần xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo H là người trực tiếp liên hệ mua ma túy của đối tượng tên N, là người rủ bị cáo D đi gặp Nghia lấy ma túy; bị cáo D khi được bị cáo H rủ đi mua ma túy đã đồng ý ngay. Do đó, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo D và phải chịu hình phạt

nghiêm khắc hơn bị cáo D. Ngoài ra, bị cáo H là người có nhân thân xấu: Ngày 30/12/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Riềng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 238/QĐ-UBND, ngày 30/3/2017 chấp hành xong. Tuy nhiên, bị cáo H không tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải có mức hình phạt đối với bị cáo H nghiêm khắc hơn bị cáo D.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông tên N bán ma túy cho H và D (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Riềng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ được khi bắt quả tang được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 nỏ T tinh hình tẩu dài 05cm và 01 hộp quẹt ga màu xanh đã qua sử dụng là dụng cụ H và D chuẩn bị dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô (không có biển số) mà H chở D đi mua ma túy, xe này là của bà Đào Thị T (mẹ H), H sử dụng vào việc phạm tội bà T không biết, hiện chiếc xe này bị mất trộm, Cơ quan Điều tra không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động H dùng để liên lạc với N trong quá trình mua bán ma túy. Cơ quan Điều tra chứng minh được, điện thoại này H mượn của bà Nguyễn Thị S (chị gái H), khi mượn H không nói là dùng liên lạc để mua ma túy. Hiện chưa xác định nơi của S nên chưa làm việc được, Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Riềng tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố** các bị cáo **Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc D (tên gọi khác: C)** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng: Điều c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc D** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2018.

### **2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì ma túy là mẫu vật sau giám định; 01 nỏ T tình hình tẩu dài 05cm và 01 hộp quẹt ga màu xanh;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011553 ngày 21/8/2018 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

**3. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo **Nguyễn Trung H, Nguyễn Ngọc D** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Đinh Thị Hải**